



CÔNG TY CỔ
PHẦN CHỨNG
KHOÁN
EVEREST P

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Thanh Xuân,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN EVEREST,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0102121331
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.04.16 15:00:40+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.2

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST



Trụ sở chính: Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3772 6699 - Fax: (84-24) 3772 6763

Website: www.eves.com.vn

Chi nhánh:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 6296 - Fax: (84-28) 6290 6399

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà Minexport, số 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 6866

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Nguyễn Trãi

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3772 6699

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	7
6. Các rủi ro	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023	10
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	Error! Bookmark not defined.
2. Tổ chức và nhân sự	16
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	21
4. Tình hình tài chính	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	27
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	28
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	28
2. Tình hình tài chính	29
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	30
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	30
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	32
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	32
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	32
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	34
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	34
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1. Hội đồng quản trị	34
2. Ủy ban Kiểm toán	43
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc	43
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	46
1. Ý kiến kiểm toán	46
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	48

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
Tên Tiếng Anh:	EVEREST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	EVS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102121331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 21/11/2023. Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018, giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018, giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 05/4/2019, giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 28/12/2020, giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/04/2021, giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK ngày 13/09/2021, giấy phép điều chỉnh số 97/GPĐC-UBCK ngày 29/10/2021, giấy phép điều chỉnh số 111/GPĐC-UBCK ngày 11/11/2022, giấy phép điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK ngày 07/11/2023 do Ủy ban Chứng khoán cấp.
Người đại diện theo Pháp luật:	Ông Phạm Hồng Minh – Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ:	1.648.006.180.000 đồng (Một nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ không trăm lẻ sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)
Vốn chủ sở hữu:	1.952.050.905.536 đồng (tại ngày 31/12/2023 theo BCTC năm 2023 đã được kiểm toán)
Địa chỉ:	Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Số điện thoại:	(84 - 24) 3772 6699
Số fax:	(84 - 24) 3772 6763
Website:	www.eves.com.vn

Mã cổ phiếu:

EVS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (“Công ty” hoặc “EVS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 50 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Công ty chuyển trụ sở chính về số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2013	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 1 & 7 – Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng
2016	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2018	Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest theo Giấy phép điSều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/03/2018, đồng thời thay đổi bộ nhận diện thương hiệu phù hợp với tên mới;
	Ngày 26/04/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.
	Công ty đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 01/08/2018;
2019	Chi nhánh Bà triệu chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.
	Công ty tăng vốn điều lệ từ 600 tỷ đồng lên 600,004 tỷ đồng;

	Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 26/06/2019.
2021	Trong năm 2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ hai lần: từ 600,004 tỷ đồng lên 630,004 tỷ đồng và từ 630,004 tỷ đồng lên 1.030,004 tỷ đồng.
2022	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Công ty được cấp phép cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán. Chi nhánh Nguyễn Trãi chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.
2023	Công ty nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh. Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn điều lệ lên 1.648.006.180.000 tỷ đồng.

Năm 2023, Công ty định hướng tập trung nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới, nghiên cứu, tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ EVS có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với tình hình thực tế thị trường, tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Kể từ khi thành lập tới nay, EVS luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, EVS đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

EVS đã đăng ký và được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán
- + Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Địa bàn kinh doanh

Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Hội sở:	Tầng 3, 6, 9 số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Chi Nhánh Bà Triệu:	Tầng 1, Tòa nhà Minexport, số 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Chi nhánh Sài Gòn:	Lầu 4, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Nguyễn Trãi	Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

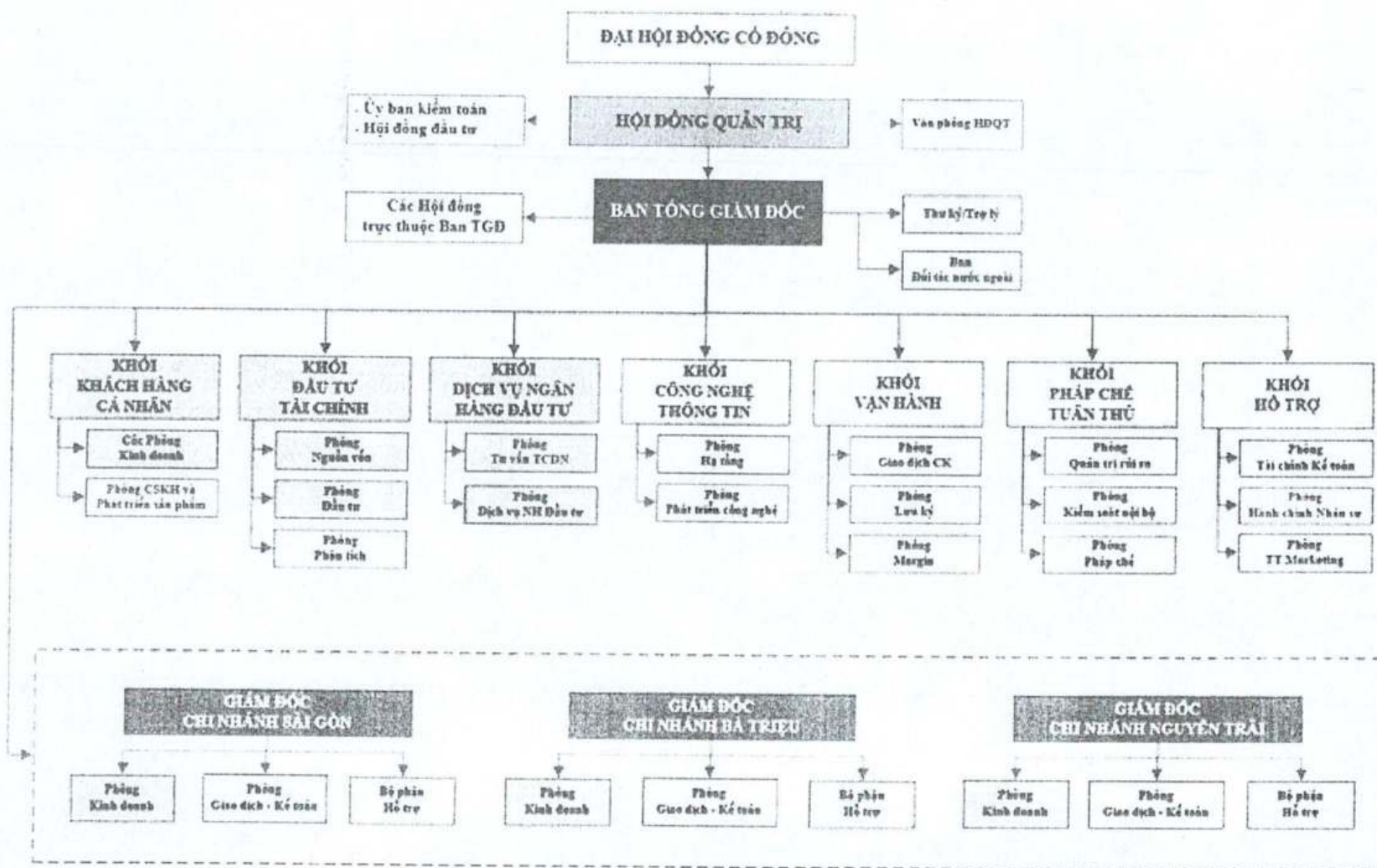
a) Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị Công ty thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2021/NQ-HDQT ngày 05/04/2021.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty tại thời điểm hiện tại:



Nguồn: EVS

c) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty

Công ty đặt mục tiêu phấn đấu trở thành một trong Top 15 công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã và đang thực hiện các chiến lược sau:

- Tái cấu trúc tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nhân sự; xây dựng quy định, văn hóa làm việc tại Công ty để nâng cao hiệu quả làm việc, đẩy mạnh tinh thần đồng lòng cùng nhau xây dựng và phát triển Công ty của Cán bộ nhân viên;
- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh mảng Môi giới chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ để cung cấp cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ có giá trị tốt nhất. Từ đó tạo ra giá trị thặng dư cho khách hàng và các đối tác liên quan, mở rộng kết nối hệ sinh thái khách hàng từ các đối tác chiến lược;
- Đẩy mạnh đầu tư cải tiến hệ thống và công nghệ, mang lại nhiều tiện ích và nâng cao trải nghiệm của khách hàng cũng như các đối tác khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Tăng cường xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài là các Công ty chứng khoán, Công ty tài chính có thị phần lớn tại các thị trường Trung Quốc, Singapore, Đài Loan... Từ đó khẳng định thương hiệu và mở rộng thị phần của Công ty trên thị trường;

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo yếu tố hoạt động bền vững, an toàn và hiệu quả. Tăng cường bảo mật thông tin; xây dựng đầy đủ quy trình, quy định; tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật cũng như của các cơ quan quản lý Nhà nước.

b) Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty

Công ty luôn đề cao và tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, nâng cao trách nhiệm với xã hội vì mục tiêu chung phát triển tương lai đất nước. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội khác và tham gia các chương trình từ thiện, các chương trình khuyến khích phát triển giáo dục, chăm sóc sức khỏe...

Xây dựng và phát triển môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, gắn bó, đoàn kết, có uy tín và trách nhiệm cao.

6. Các rủi ro

Biết rõ tầm quan trọng của tuân thủ và quản trị rủi ro được nêu tại Quyết định 105/QĐ-UBCK về việc ban hành quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán, EVS đã chủ động phát hiện và quản trị rủi ro các mảng hoạt động của công ty. Điều này giúp EVS hạn chế tối đa những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra.

Hoạt động quản trị rủi ro (QTRR) tại EVS được thực hiện như sau:



Nhận diện rủi ro	Xác định rõ khẩu vị rủi ro của công ty và khả năng chấp nhận rủi ro bằng cách xây dựng thêm các tiêu chí đo lường từ đó tập trung làm rõ lý do tại sao và khi nào có thể xảy ra rủi ro đó để ngăn chặn một cách triệt để.
Đo lường và phân tích rủi ro	Đánh giá tác động, khả năng ảnh hưởng và tần suất rủi ro có thể xảy ra.
Xác định hạn mức rủi ro	Tần suất rủi ro có thể xảy ra và mức độ trọng yếu
Đánh giá và xử lý	Tùy thuộc vào hậu quả của rủi ro mà xác định nguyên nhân. Đánh giá và chọn các phương pháp xử lý phù hợp. Xây dựng kế hoạch để hành động và phòng ngừa rủi ro.
Giám sát rủi ro	Theo dõi định kỳ và đánh giá hiệu quả biện pháp. Phòng ngừa rủi ro từ các bộ phận nghiệp vụ, bộ phận tuân thủ (pháp chế, quản trị rủi ro, pháp chế).
Báo cáo rủi ro	Báo cáo kết quả trạng thái, tiến độ xử lý rủi ro định kỳ nhằm xây dựng và cải thiện các biện pháp phòng tránh.

➤ Rủi ro thị trường

Các khoản đầu tư của EVS tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cho vay ký quỹ, các biến động thị trường như chiến tranh Nga- Ukraine, động thái thay đổi lãi suất của Fed hay thay đổi chính sách tiền tệ, chính sách vĩ mô của Chính phủ Việt Nam, Nhà nước kiểm soát chặt hoạt động phát hành Trái phiếu dẫn đến giá trị thị trường của cổ phiếu biến động mạnh, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của EVS.

Nghiệp vụ đầu tư cổ phiếu niêm yết và cho vay ký quỹ

Đây là rủi ro mang tính khách quan nên EVS chỉ có thể hạn chế rủi ro thị trường này bằng cách (i) chỉ đầu tư vào những công ty có nền tảng cơ bản tốt thuộc những ngành cơ bản và thiết yếu của nền kinh tế, có tiềm năng phát triển ổn định (ii) nâng cao chất lượng của đội ngũ phân tích, theo dõi sát sao diễn biến của thị trường từ đó đưa ra những dự báo ngắn hạn và đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, các thay đổi trong quy định pháp lý, chính sách của Chính phủ liên quan tới từng nhóm ngành để từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ cũng như đầu tư cổ phiếu niêm yết (iii) thực hiện quản trị thông qua xếp hạng chất lượng tài sản của khách hàng. Nhằm dự đoán trước các rủi ro biến động giá cổ phiếu ảnh hưởng đến hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (iv) thời gian giao dịch được rút ngắn giảm giá vốn đầu tư và cơ cấu lại danh mục khi phát hiện thị trường có dấu hiệu không tốt để bảo đảm lợi nhuận.

Nghịệp vụ đầu tư kinh doanh trái phiếu

Với sự ra đời của Nghị định 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP đã thắt chặt các điều kiện phát hành TPDN riêng lẻ cũng như điều kiện về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã dẫn đến thị trường dần có dấu hiệu hồi phục khi tỷ lệ phát hành trái phiếu tăng đáng kể so với năm 2022. Tâm lý nhà đầu tư dần được cải thiện khi mà chính phủ đã có những động thái xử lý vi phạm của một số tập đoàn bất động sản lớn và hành lang pháp lý cũng sàng lọc những nhà đầu tư thật sự có hiểu biết. Do đó, EVS đã luôn nâng cao các biện pháp phòng ngừa rủi ro như: Kiểm tra, đánh giá kỹ lưỡng về các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, tài sản đảm bảo cũng như theo sát tình hình tài chính, kế hoạch trả nợ gốc, lãi trái phiếu của Tổ chức phát hành để đảm bảo uy tín, chất lượng.

➤ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra chủ yếu từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ; đầu tư trái phiếu; Đối tác không thanh toán hết nghĩa vụ nợ cho EVS khi đến hạn.

Nghịệp vụ đầu tư cổ phiếu

Danh mục đầu tư cổ phiếu chịu tác động trực tiếp của yếu tố vĩ mô cũng như yếu tố bên ngoài như chiến tranh, dịch bệnh, ... cũng như nội tại doanh nghiệp ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh dẫn đến giá cổ phiếu sụt giảm. Danh mục cổ phiếu làm tài sản bảo đảm được đánh giá lại hàng tháng hoặc khi có sự kiện phát sinh để kịp thời cập nhật tình hình danh mục, hạn mức. Giám sát tình hình dư nợ, mức độ tập trung dư nợ theo khách hàng, theo cổ phiếu và tỷ lệ rủi ro hàng ngày để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro; từ đó có biện pháp quản trị phù hợp nhất.

Cho vay giao dịch ký quỹ

Cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là danh mục cổ phiếu khách hàng đang sở hữu mà được EVS cũng như UBCK chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ. Rủi ro phát sinh khi EVS không thể thu hồi đủ nợ sau khi đã xử lý tài sản đảm bảo của KH hoặc không thể xử lý do cổ phiếu mất thanh khoản/bị hủy niêm yết gây nguy cơ phát sinh nợ xấu cho Công ty. Để đảm bảo hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ được an toàn, hiệu quả và giảm thiểu tối đa rủi ro, EVS đã thực hiện các biện pháp kiểm soát như (i) đánh giá danh mục cho vay tuân thủ theo quy định của pháp luật, cổ phiếu phải thỏa mãn các điều kiện về thanh khoản, giá, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính (ii) xây dựng tỷ lệ và hạn mức cho vay phù hợp với chất lượng từng cổ phiếu, phù hợp với mức điểm tín dụng và giá trị tài sản đảm bảo của từng KH (iii) xây dựng hệ thống cảnh báo để kịp thời xử lý khi thị trường biến động và (iv) báo cáo tình hình giao dịch ký quỹ để Ban Lãnh đạo xem xét đưa ra quyết định điều chỉnh kịp thời.

Hoạt động đầu tư trái phiếu

Hoạt động đầu tư trái phiếu gắn liền với rủi ro tổ chức phát hành trái phiếu mất khả năng thanh toán khi đến hạn, hoặc tổ chức phát hành phát sinh yếu tố làm trái phiếu có nguy cơ mất thanh khoản. Trên thực tế triển khai, EVS dành nguồn lực để thẩm định tình hình tài chính, pháp lý của các tổ chức phát hành trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

➤ Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi EVS mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của Nhà đầu tư sử dụng vốn vay ký quỹ.

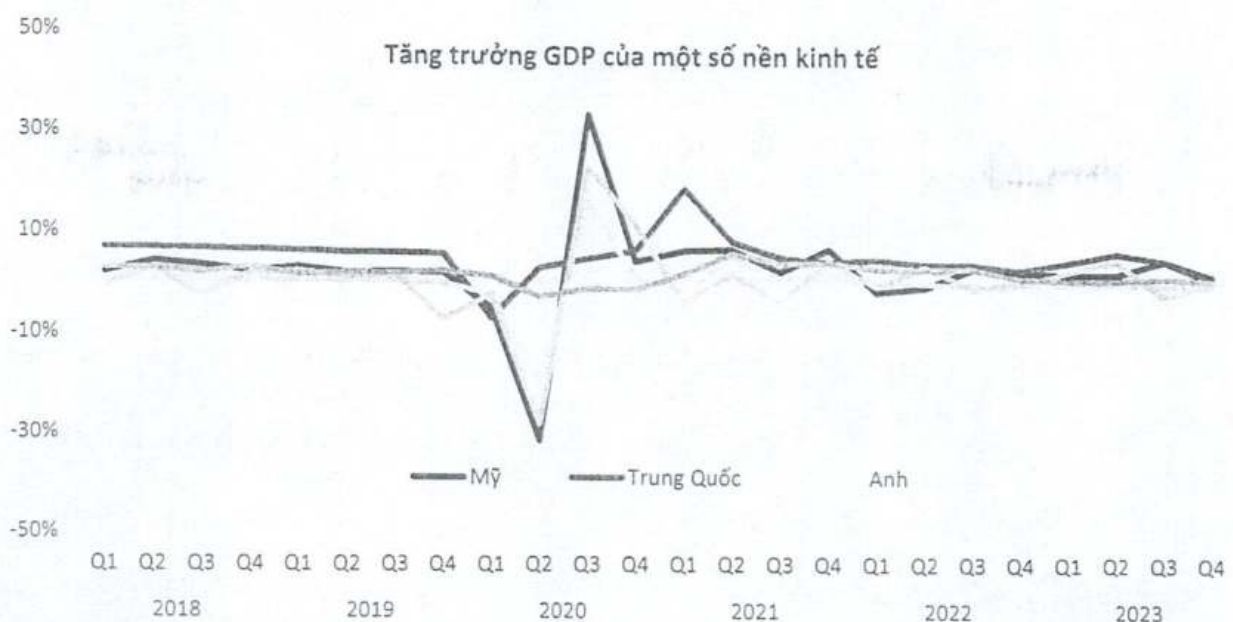
- Quản lý dòng tiền: Theo dõi và quản lý tách bạch dòng tiền, tài sản của KH với tài sản của EVS.
- Duy trì đủ nguồn dự trữ: Bộ phận Nguồn vốn tăng cường giám sát, kiểm tra định kỳ hàng tháng hoạt động kinh doanh trái phiếu của EVS để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và không xảy ra tình trạng mất thanh khoản.
- Chỉ tiêu thanh toán được EVS theo dõi định kỳ hàng tháng: Theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu (i) tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu (nhỏ hơn hoặc bằng 5) (ii) Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn (nhỏ hơn hoặc bằng 1) theo hạn mức quy định pháp luật đề ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tổng quan tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2023

➤ Kinh tế thế giới:

Trái với những dự đoán trước đó, kinh tế toàn cầu trong năm 2023 phục hồi yếu và không đồng đều giữa các nền kinh tế chủ chốt. Hoạt động sản xuất suy giảm, từ sản lượng công nghiệp đến vốn đầu tư và thương mại quốc tế, phản ánh tác động kết hợp của xu hướng chuyển dịch tiêu dùng sau đại dịch sang dịch vụ. Bất ổn địa chính trị gia tăng, lạm phát giảm chậm buộc hầu hết các nước vẫn tiếp tục thực hiện thắt chặt tiền tệ. Kinh tế thế giới năm 2024 được dự báo sẽ phục hồi yếu và sẽ đối mặt với nhiều rủi ro thách thức lớn do những diễn biến phức tạp sau thời kỳ Covid-19. Các rủi ro mới của kinh tế thế giới, trong đó chủ yếu là bất ổn địa chính trị và cạnh tranh giữa các nước lớn, tiếp tục tạo ra những thay đổi và tác động đến nền kinh tế toàn cầu trong trung và dài hạn.



Nguồn: Investing.com

Thắt chặt tiền tệ vẫn tiếp diễn tại các nền kinh tế phát triển. Chính sách thắt chặt tiền tệ đã bước vào giai đoạn cuối cùng của chu kỳ tăng lãi suất trong quý IV/2023, trước bối cảnh tình hình lạm phát được dự báo đã đổi chiều. Đối với Mỹ, sau khi đã nâng lãi suất lần thứ 11 liên tiếp lên khoảng từ 5,25%-5,5% nhằm mục tiêu đưa lạm phát trở lại mức 2%, vào ngày 13/12/2023, Fed đã quyết định duy trì mức lãi suất này lần thứ 3 liên tiếp, đồng thời lên lộ trình cho việc cắt giảm lãi suất nhiều lần trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Trong khi đó, tại châu Âu, sau khi nâng lãi suất lên 4% vào tháng 9/2023, Ngân hàng Trung ương châu Âu đã quyết định không tăng tiếp trong cuộc họp ngày 14/12/2023. Trong khi đó, Nhật Bản đã duy trì chính sách tiền tệ siêu lỏng trong suốt thời gian qua nhằm kích thích tăng trưởng và giảm phát. Tuy nhiên, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản đã bất ngờ phát đi tín hiệu chuyển sang thắt chặt chính sách tiền tệ, dự báo sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất trong năm 2024. Đối với Trung Quốc, do đang gặp vấn đề về tín dụng cho các khoản vay bất động sản, nên Chính phủ cũng tiếp tục các giải pháp nới lỏng các điều kiện tín dụng để hỗ trợ nền kinh tế.



Nguồn: Investing.com

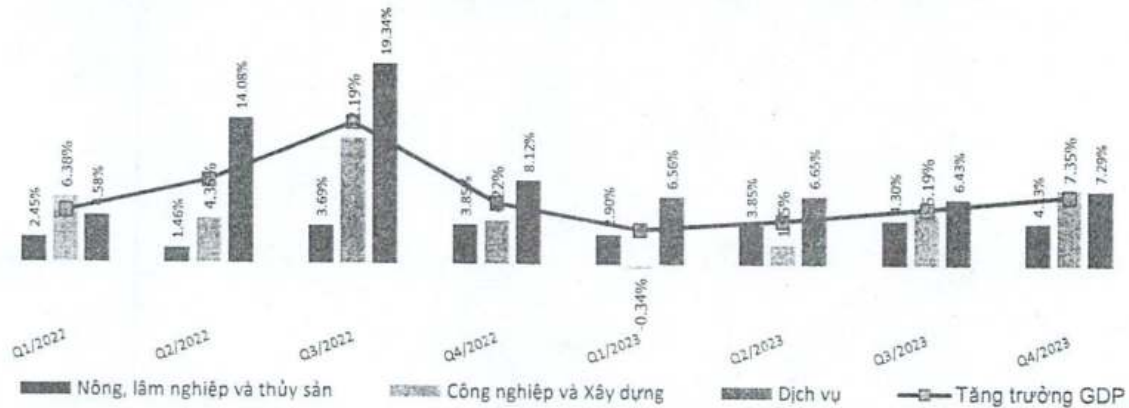
➤ Kinh tế Việt Nam:

Tăng trưởng GDP cả năm 2023 ước đạt khoảng 5,05% với xu thế tăng trưởng duy trì đà tăng dần qua từng quý. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84% điểm tăng trưởng chung, tiếp tục là bộ đỡ của nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Trong đó, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011 - 2023, đóng góp 1,0 điểm % vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2023 là 6,82% so với năm trước, cao hơn mức tăng 2,01% và 1,75% của các năm 2020 - 2021. Quy mô GDP năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022.

Như vậy, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 đạt thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra từ đầu năm bởi do các nguyên nhân chính: 1- Ngoại cầu suy yếu do lạm phát tăng nhanh trên toàn cầu khiến các nền kinh tế lớn liên tục tăng lãi suất để thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ, nhu cầu

tiêu dùng và mở rộng đầu tư theo đó cũng suy giảm; 2- Cầu trong nước hồi phục chậm trên cả hai lĩnh vực tiêu dùng và đầu tư, biểu hiện qua các chỉ số tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng và tăng trưởng tín dụng đều đạt mức tăng thấp so với tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước.

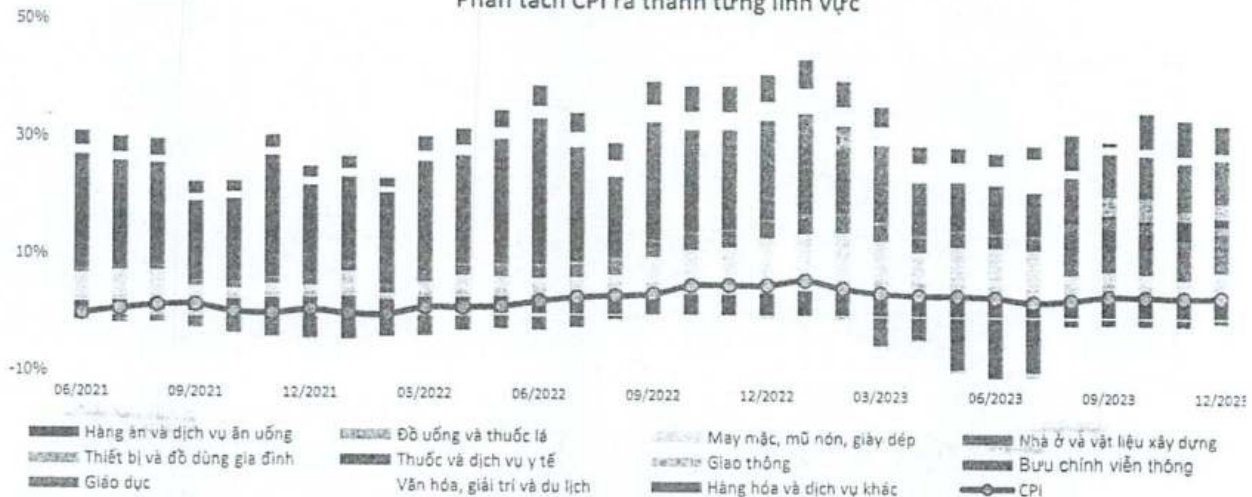
Tăng trưởng theo quý từng nhóm ngành trong khẩu phần GDP 5 Quý gần nhất



Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài Chính

CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng 4,16% so với năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung. Nguyên nhân chủ yếu do bình quân giá xăng dầu trong nước năm 2023 giảm 11,02% so với 2022, giá gas giảm 6,94% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Phân tách CPI ra thành từng lĩnh vực

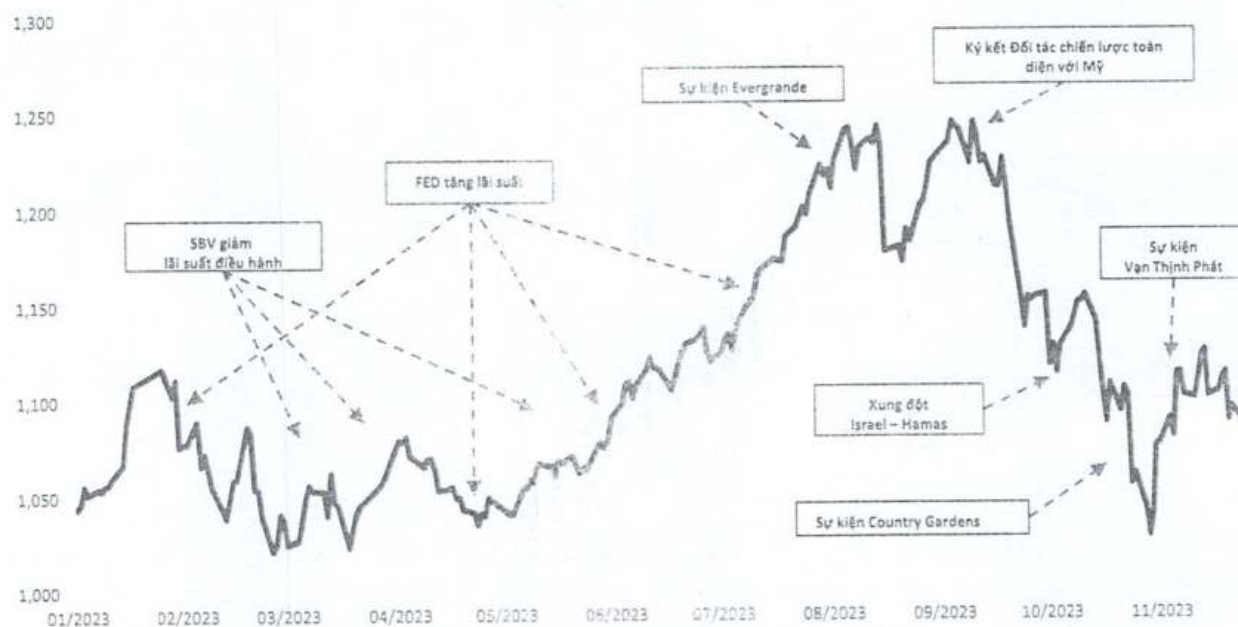


Nguồn: Tổng cục thống kê

Hoạt động xuất và nhập khẩu hàng hóa đều giảm trong năm 2023, tuy nhiên do nhập khẩu giảm mạnh hơn nên nền kinh tế vẫn xuất siêu ở mức 28 tỷ đô - mức cao kỷ lục trong lịch sử, cao gấp 2,3 lần mức năm 2022. Trong các chỉ số vĩ mô phía tổng cầu, hoạt động đầu tư đưa đến nhiều kỳ vọng tích cực hơn cả. Tính chung cả năm 2023, vốn đầu tư thực hiện tăng 6,2% so với năm 2022; trong đó vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tăng 21,2%.

2023 là một năm nhiều biến động với thị trường chứng khoán. VN-Index tăng mạnh trong tháng đầu tiên của năm, đóng cửa trên ngưỡng 1.100 điểm nhưng lùi về gần 1.000 điểm chỉ một tháng

sau đó. Thị trường trầm lắng cho tới đầu tháng 5, trước khi bước vào nhịp tăng mạnh nhất của năm do hưởng lợi từ tiến trình giảm lãi suất của NHNN. Tính cả năm, VN-Index tăng 123 điểm, tương đương 12,2%, thanh khoản bình quân thị trường đạt 15.237 tỷ/phiên. Tổng vốn hóa thị trường đến hết năm 2023 đạt hơn 240 tỷ USD, tương đương 56,4% GDP, riêng sàn HoSE là 186 tỷ USD.



Nguồn: Fiin Pro X

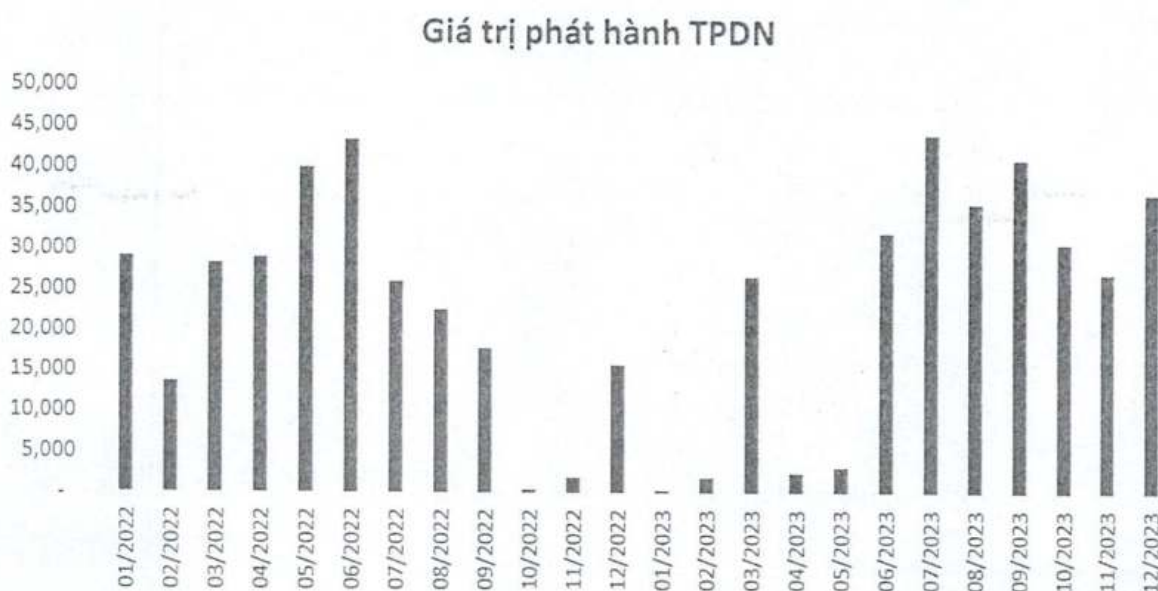
Những tháng đầu năm 2023 thanh khoản VN-Index có những sự sụt giảm rõ rệt sau nhiều pha giảm nóng và đột ngột. NĐT cá nhân và dòng tiền khối ngoại cũng đã có thêm sự e dè trong việc giải ngân do mất niềm tin vào đà tăng trưởng của toàn thị trường. Tuy nhiên trong quý cuối cùng vừa qua, thị trường đã khởi sắc sau khi tạo đáy trung hạn ở vùng 1.020 và bật lên hồi phục trở lại mốc 1.130 (tức hơn 100 điểm). Ba tháng đầu năm 2024, VN-Index tiếp đà hưng phấn và tiếp tục thu hút dòng tiền trở lại, giúp cho thị trường ở thời điểm cuối tháng 3 đã quay trở lại kiểm định vùng kháng cự 1.295. Tuy chưa thành công vượt cản nhưng khả năng cao VN-Index sẽ sớm cân bằng trở lại sau nhịp điều chỉnh ngắn hạn và tiếp tục đà tăng trong phần còn lại của năm 2024.



Nguồn: Fiin Pro X

Thị trường TPDNRL hạ cánh mềm trong năm sau nhiều lo ngại về sự đổ vỡ dây chuyền nối tiếp từ bong bóng nợ TPDNRL năm 2022. Các biện pháp can thiệp kịp thời của Chính Phủ, điển hình là sự ra đời của Nghị định 08/2023/NĐ-CP và Thông tư số 03/2023/TT-NHNN đã giúp thị trường TPDNRL được cho là đã "hạ cánh mềm" trong năm 2023.

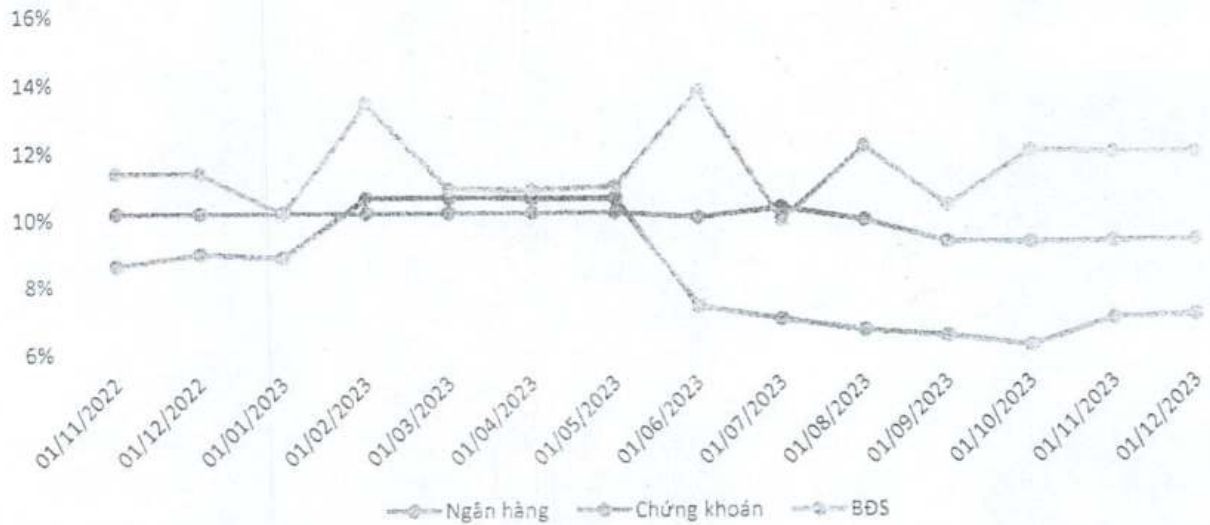
Năm 2023, tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 335.700 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ. Riêng giá trị các đợt phát hành riêng lẻ đạt khoảng 300.600 tỷ đồng, tăng 21%. Giá trị phát hành trong nước quý 4/2023 đạt khoảng 146.000 tỷ đồng, tăng 22% so với quý 3 và cao gấp hơn 8 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Với các đợt phát hành, lũy kế cả năm 2023, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 335.700 tỷ đồng và tăng 26% so với cùng kỳ. Riêng tổng giá trị các đợt phát hành riêng lẻ đạt khoảng 300.600 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ.



Nguồn: Công Thông tin điện tử Bộ Tài Chính

Trong đó, ngân hàng là nhóm ngành có giá trị phát hành cao nhất với khoảng 138.300 tỉ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng 51% so với tổng giá trị trái phiếu phát hành. Xếp sau là nhóm bất động sản với tổng giá trị phát hành đạt 77.100 tỉ đồng (tăng 15% so với cùng kỳ), chiếm tỷ trọng 29%. Lãi suất bình quân gia quyền của nhóm này vẫn là 9,9%/năm, kỳ hạn bình quân là 2,4 năm.

Lãi suất bình quân của các nhóm TPDN



Nguồn: Fiin Pro X

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Với sự biến động của thị trường chứng khoán trong năm 2023, Ban điều hành Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực tập trung sự chỉ đạo để triển khai thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức, duy trì chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm, từ đó hướng đến việc nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm dịch vụ cũng như triển khai hệ thống vận hành nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất đồng thời với việc kiểm soát chi phí giúp tối ưu được hiệu quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn trong bối cảnh các yếu tố vĩ mô và nội tại còn nhiều thách thức. Tính đến hết năm 2023, doanh thu hoạt động thực hiện là 382.991 triệu đồng giảm 57,7% so với cùng kỳ năm 2022; lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN là 33.313 triệu đồng giảm 56,13% so với năm 2022. Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh chính trong năm 2023 so với năm 2022 của Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu hoạt động	382.991	905.551	-57,71%
2	Chi phí hoạt động	258.470	732.682	-64,72%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	12.312	23.977	-48,65%
4	Chi phí tài chính	32.518	57.201	-43,15%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	61.331	48.372	26,79%

6	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	42.773	90.886	-52,94%
7	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	33.313	75.935	-56,13%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

Cơ cấu doanh thu hoạt động trong năm 2023 chủ yếu tập trung vào lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), lãi từ các khoản cho vay và phải thu và doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán. Cụ thể: doanh thu lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) năm 2023 đạt 320,89 tỷ đồng, giảm 37,67% so với năm 2022, chiếm tỷ trọng 83,79% doanh thu hoạt động năm 2023 của Công ty; tiếp đến là lãi từ các khoản cho vay và phải thu đạt 31,76 tỷ đồng, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 26,63 tỷ đồng; còn lại là doanh thu từ lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán, doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán, doanh thu hoạt động tư vấn tài chính, thu nhập hoạt động khác.

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua, Công ty đã hoàn thành 85,39% kế hoạch doanh thu và 32,41% kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) 2023	Thực hiện (TH) 2023	TH/KH 2023
1	Doanh thu hoạt động	448.500	382.991	85,39%
2	Lợi nhuận sau thuế	102.800	33.313	32,41%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và BCTC kiểm toán năm 2023)

2. Tổ chức và nhân sự

▪ Danh sách Ban điều hành

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty(*)
2	Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc Công ty
3	Lê Minh Khuê	Phó Tổng Giám đốc Công ty (*)
4	Nguyễn Phi Long	Phó Tổng Giám đốc Công ty (*)
5	Vũ Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính
6	Nguyễn Thị Bích Hằng	Kế toán trưởng

(*) Ngày 08/09/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phạm Hồng Minh theo Nghị quyết số 22/2023/QĐ-HĐQT.

(*) Ngày 01/02/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Lê Minh Khuê theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT.

(*) Ngày 17/07/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Phi Long theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐQT.

✓ Ông Phạm Hồng Minh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên: Phạm Hồng Minh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 14/09/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng, Cử nhân anh văn

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2023:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ Bà Ngô Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 14/07/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2023:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ Lê Minh Khuê – Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên: Lê Minh Khuê

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/04/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Luật

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2023:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty.
- + Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Nguyễn Phi Long – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Phi Long
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 08/02/1980
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2023:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty.
- + Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Vũ Thị Thanh Hằng – Giám đốc Tài chính**

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hằng
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 20/12/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2023:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Nguyễn Thị Bích Hằng – Kế toán trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/12/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2023:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ **Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2023:**

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Nguyễn Thanh Lâm, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Lê Minh Khuê theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 24/2/2023.
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Lê Minh Khuê, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Đoàn Gia Tùng theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 09/05/2023.
- Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Thành Chung theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐQT ngày 08/09/2023, bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Phạm Hồng Minh theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐQT ngày 08/09/2023.
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn đối với ông Nguyễn Thành Chung, Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn đối với Ông Phạm Hồng Minh theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 08/09/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Đoàn Gia Tùng, Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với Ông Lê Mạnh Dân theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐQT ngày 24/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm thêm 06(sáu) thành viên HĐQT căn cứ theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/11/2023 ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty bao gồm: Ông Trần Đình

Cường, Ông Hoàng Đôn Hùng, Ông Ngô Thanh Tùng, Ông Nguyễn Xuân Hà, Ông Phạm Hồng Minh, Bà Lê Thảo Anh.

- Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty đối với Bà Lê Thảo Anh theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐQT ngày 24/11/2023, Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty đối với Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc theo Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐQT ngày 24/11/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2023:** 141 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 35 người.
- **Chính sách đối với người lao động:**
 - Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ vào thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, cán bộ nhân viên có thể làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm và thai sản theo đúng quy định của Nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/01 năm làm việc tại Công ty.
 - Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho nhân viên sử dụng làm việc và luôn cố gắng tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho người lao động. Văn phòng, môi trường làm việc được thiết kế khang trang, ngăn nắp và đảm bảo vệ sinh an toàn.
 - Chính sách tuyển dụng: Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, EVS đã xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, đề bạt thỏa đáng để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động sắp xếp lại nhân sự, điều chuyển và bố trí nhân sự phù hợp với mong muốn của cá nhân cũng như nhu cầu công việc của Công ty. EVS cũng xây dựng hệ thống quy chế tuyển dụng tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

 - Chính sách đào tạo: Với phương châm luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, bên cạnh việc cử cán bộ nhân viên đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty, EVS còn khuyến khích, tạo điều kiện thời gian để cán bộ nhân viên tự học tập nâng cao kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.
 - Chính sách lương thưởng và phúc lợi: Công ty luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp công việc, và các khoản phúc lợi khác cũng như thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ..., tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc trả lương, thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế lương thưởng của Công ty. Người lao động được hưởng lương theo vị trí công việc, hiệu suất công việc và thành tựu đóng góp, cải tiến cho Công ty. Tùy vào mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và hiệu suất lao động, hàng năm Công ty sẽ có thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và hết năm tài chính, Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức

các đợt thăm quan, du lịch hàng năm cho người lao động, mua thẻ bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ nhân viên Công ty, thăm hỏi chia sẻ và hỗ trợ kịp thời đối với cán bộ nhân viên và người nhà của cán bộ nhân viên khi ốm đau, ... Những chính sách khen thưởng, phúc lợi đãi ngộ đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

▪ **Thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm**

Bên cạnh việc duy trì các chính sách với người lao động trong Công ty như đã nêu trên, để tạo động lực cho cán bộ nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, cùng nhau góp sức trong sự nghiệp phát triển của Công ty, tạo sự gắn bó và nâng cao vai trò của cán bộ nhân viên, cùng nhau chia sẻ thành công của Công ty, đồng thời thu hút lao động có trình độ cao, trong năm 2022, Công ty có một số chính sách mới với người lao động như:

- Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình/ khóa đào tạo chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán.
- Chính sách đăng ký ca làm việc linh hoạt cho cán bộ nhân viên, phù hợp với tính chất công việc, địa điểm làm việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư: Đã được thuyết minh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

▪ **Tình hình tài chính**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng 2023 so với 2022 %
1	Tổng tài sản	2.356.497	2.454.961	-4,01%
2	Vốn chủ sở hữu	1.952.051	1.922.535	1,54%
3	Vốn điều lệ	1.648.006	1.030.004	60%
4	Doanh thu hoạt động	382.991	905.551	-57,71%
5	Kết quả hoạt động	42.985	91.272	-52,90%
6	Kết quả hoạt động khác	-212	-386	-44,97%
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	42.773	90.886	-52,94%
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế	33.313	75.935	-56,13%
9	Tỷ lệ an toàn vốn (Tỷ lệ vốn khả dụng)	215,85%	257,40%	-16,14%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của EVS

▪ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	lần	5,60	4,59
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	5,60	4,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,17	0,22
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,21	0,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,16	0,32
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	8,70%	8,39%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,72%	4,01%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,38%	2,68%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	11,22%	10,08%

Nguồn: EVS

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần:	164.800.618 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành:	164.800.618 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	164.800.618 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	16.000.000	16.000.000.000	9,70%
2	Cổ đông khác	148.800.618	148.800.618.000	90,30%
Tổng		164.800.618	164.800.618.000	100,00%
Phân theo cơ cấu nội bộ				

1	Cổ đông tổ chức	19.550.992	19.550.992.000	11.86%
2	Cổ đông cá nhân	145.249.626	145.249.626.000	88.14%
Tổng		164.800.618	164.800.618.000	100,00%
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	5.280.000	5.280.000.000	3.20%
2	Cổ đông khác	159.520.618	159.520.618.000	96.80%
Tổng		164.800.618	164.800.618.000	100,00%
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	164.379.738	164.379.738.000	99.74%
2	Cổ đông nước ngoài	420.880	420.880.000	0.26%
Tổng		164.800.618	164.800.618.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 28/03/2024 do VSD lập)

- Theo Điều lệ Công ty và văn bản số 1848/UBCK-QLKD ngày 07/04/2022 của UBCKNN xác nhận về việc nhận được đầy đủ tài liệu thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của EVS, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Năm 2006 Khi thành lập	50.000.000.000	50.000.000.000	Thành lập Công ty	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006. - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006.
Tháng 12/2008	100.000.000.000	150.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đồng hiện hữu theo tỷ lệ 1:2	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2008. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 15/12/2008. - Giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP do Ủy ban Chứng

				khoản Nhà nước cấp ngày 16/03/2009.
Tháng 9/2009 – Tháng 10/2009	150.000.000.000	300.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16B/2009/NQ-HĐQT ngày 03/09/2009. - Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/01/2010.
Tháng 08/2014 – Tháng 10/2014	300.000.000.000	600.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2014. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2014/NQ-HĐQT ngày 19/05/2014. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2014/NQ-HĐQT ngày 28/08/2014. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu ngày 03/10/2014. - Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014.
Tháng 11/2018 – Tháng 03/2019	4.000.000	600.004.000.000	Phát hành ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:2	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 20/08/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 21/08/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2018/NQ-HĐQT ngày 02/11/2018.

				- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 27/12/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 08/1/2019. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2019/NQ-HĐQT ngày 01/3/2019. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 01/03/2019. - Công văn xác nhận kết quả chào bán số 1690/UBCK-QLKD ngày 15/03/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/4/2019.
Tháng 07/2021 – Tháng 08/2021	30.000.000.000	630.004.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2021/NQ-HĐQT ngày 21/06/2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/2021/NQ-HĐQT ngày 16/08/2021; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty số 395/2021/EVS-BC ngày 16/08/2021; - Công văn số 4895/UBCK-QLKD ngày 26/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty;

				- Giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/9/2021.
Tháng 09/2021 – Tháng 10/2021	400.000.000.000	1.030.004.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2021/NQ-HĐQT ngày 23/08/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 34/2021/NQ-HĐQT ngày 23/08/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2021/NQ-HĐQT ngày 12/10/2021. - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 480/2021/EVS-BC ngày 12/10/2021. - Công văn số 6311/UBCK-QLKD ngày 15/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. - Giấy phép điều chỉnh số 97/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/10/2021.
Tháng 06/2023 – Tháng 09/2023	618.002.180	1.648.006.180.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2023/NQ-HĐQT ngày 21/06/2023 - Công văn số 4614/UBCK-QLKD ngày 13/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 17/07/2023

				- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 495/2023/EVS-BC ngày 14/08/2023 - Thông báo số 504/2023/TB-EVS ngày 15/08/2023 về thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết. - Công văn số 5616/UBCK-QLKD ngày 13/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Báo cáo số 495/2023/EVS-BC ngày 14/08/2023. - Công văn số 9485/VSDC-DK.NV ngày 06/09/2023 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về thay đổi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung –mã EVS. - Giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/09/2023.
--	--	--	--	---

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2023: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

▪ Chính sách liên quan đến người lao động

- Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên EVS năm 2023 là 20.5 triệu đồng/người/tháng.

- Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi, các chương trình chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần hàng năm cho người lao động.
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

b) Hoạt động đào tạo người lao động

Bên cạnh việc khuyến khích, tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên được tham gia các lớp đào tạo/hội thảo do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán, UBCKNN, HNX, HSX và VSD tổ chức, EVS còn chủ động tổ chức các buổi hội thảo/đào tạo nội bộ nâng cao kỹ năng và chuyên môn cho cán bộ nhân viên như: hội thảo nhận định thị trường định kỳ, các khoá học rèn luyện cá nhân, văn hoá lãnh đạo và nguyên tắc điều hành (dành cho cán bộ quản lý)...

c) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương.

Tham gia Tiếp bước em đến trường, xây dựng điểm trường Giằng Pảng – Sùng Đô – Văn Chấn – Yên Bái.

d) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Đối mặt với những khó khăn, thách thức của thị trường chứng khoán trong năm 2023, EVS tiếp tục bám sát chiến lược “Lấy khách hàng làm trung tâm”, nỗ lực tối ưu các nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung mở rộng phạm vi khách hàng. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện (TH) 2023	Kế hoạch (KH) 2023	TH 2023 so với KH 2023
Vốn điều lệ	1.648.006	1.648.006	100,00%
Doanh thu hoạt động	382.991	448.500	85,39%
Lợi nhuận trước thuế	42.773	128.500	33,29%
Lợi nhuận sau thuế	33.313	102.800	32,41%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đặt ra, Công ty cũng đã đạt được một số thành tựu cụ thể:

- Hoạt động kinh doanh ổn định, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật.
- Các dự án công nghệ, phần mềm được đẩy mạnh đầu tư. Từ đó EVS đã cho ra mắt giao diện website và ứng dụng điện thoại thân thiện hơn,... giúp tối ưu trải nghiệm khách hàng.
- Nhằm mở rộng phạm vi hoạt động cũng như đối tượng khách hàng của EVS, khẳng định thương hiệu trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế, bên cạnh việc tiếp tục duy trì chăm sóc khách hàng truyền thống, EVS đẩy mạnh phát triển khách hàng mới là các đối tác nước ngoài chủ yếu tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore. Đồng thời Công ty cũng chú trọng xây dựng danh mục khách hàng doanh nghiệp với các ngành nghề khác nhau, mở ra nhiều cơ hội để phát triển hoạt động kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

➤ Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là 2.356,50 tỷ đồng giảm 4,01% so với thời điểm cuối năm 2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 2.248,86 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2023 giảm 5,76% so với con số 2.386,42 tỷ đồng tại 31/12/2022, do trong năm 2023 Công ty giảm tiền và các khoản tương đương tiền, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) và các khoản cho vay. Tài sản dài hạn của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 107,63 tỷ đồng, tăng 57,03% so với con số cùng kỳ năm 2022, chủ yếu là do tăng các khoản phải thu dài hạn.

➤ Tình hình nợ phải trả:

Tính đến hết năm 2023, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022
I	Nợ phải trả ngắn hạn	401.628	520.265
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	230.802	213.154
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	75.000	130.280
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	61.013	80.441
4	Phải trả người bán ngắn hạn	1.689	49.501
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	530	540
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.044	14.310
7	Phải trả người lao động	606	746
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	232	197
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	11.862	20.849
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.275	2.358

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.575	7.890
II	Nợ phải trả dài hạn	2.818	12.161
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.818	12.161
	Tổng	404.446	532.426

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty thực hiện tái cấu trúc tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nhân sự phục vụ cho nhu cầu và chiến lược kinh doanh mới;
- Công ty thực hiện bầu/bổ nhiệm/tuyển dụng nhân sự phù hợp với sự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và cơ cấu các Khối/Phòng ban sau khi thay đổi;
- Xây dựng quy định, văn hóa làm việc tại Công ty để nâng cao hiệu quả làm việc và đẩy mạnh tinh thần đồng lòng cùng nhau xây dựng và phát triển Công ty của Cán bộ nhân viên;
- Xây dựng đầy đủ quy trình, quy định; quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ; tuân thủ đầy đủ quy định của Pháp luật cũng như các Cơ quan quản lý nhà nước. Đảm bảo yếu tố hoạt động bền vững, an toàn và hiệu quả; tăng cường bảo mật thông tin;
- Trong năm, Công ty cũng đã tạo điều kiện hỗ trợ chi phí đào tạo cũng như sắp xếp thời gian làm việc để cán bộ nhân viên tham gia hoàn tất các khóa học liên quan chứng chỉ hành nghề của UBCKNN;
- Định kỳ và thường xuyên tổ chức các khóa học nội bộ nâng cao chuyên môn và các kỹ năng cần thiết để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Vốn Điều lệ	1.648.006
2	Tổng Doanh thu	271.000
4	Lợi nhuận trước thuế	134.000
5	Lợi nhuận sau thuế	107.200

Năm 2024, dự báo vĩ mô quốc tế tiếp tục sẽ có nhiều biến động với những kỳ vọng về lạm phát tiếp tục hạ nhiệt. Đối với kinh tế trong nước, với những tín hiệu tích cực từ Chính phủ về việc duy trì chính sách tài khóa và tiền tệ theo hướng mở rộng, linh hoạt, cùng với mặt bằng lãi suất, lạm phát đang neo ở mức thấp, GDP dự kiến sẽ có nhiều động lực tăng trưởng đột phá hơn so với 2023.

Để khôi phục lại niềm tin của nhà đầu tư trong nước vào thị trường chứng khoán, Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các nhiệm vụ trọng yếu sau: tiếp tục đẩy mạnh các sản

phẩm truyền thống của Công ty như môi giới, tự doanh, hoạt động cho vay, dịch vụ ngân hàng đầu tư; thực hiện cải tiến về cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý và chất lượng nhân sự.

Cụ thể, các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

a. Hoạt động Kinh doanh môi giới chứng khoán:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh mảng Môi giới chứng khoán, nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ để cung cấp cho các khách hàng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất nhằm duy trì khách hàng thân thiết và phát triển khách hàng mới;
- Mở rộng mạng lưới môi giới và tệp khách hàng với các đối tượng khách hàng khác nhau;
- Mở rộng kết nối hệ sinh thái khách hàng từ các Đối tác chiến lược;
- Xây dựng, thiết kế các sản phẩm đa dạng để phục vụ nhu cầu của khách hàng;

b. Hoạt động Nguồn vốn – Đầu tư tự doanh:

- Bám sát thị trường, nắm bắt cơ hội đầu tư, đưa ra các quyết định đầu tư nhanh chóng, linh hoạt;
- Tái cơ cấu lại danh mục đầu tư, tập trung cơ cấu lại danh mục đầu tư trái phiếu doanh nghiệp để tạo nguồn cho hoạt động kinh doanh năm 2024;
- Mở rộng hoạt động nguồn vốn: đẩy mạnh huy động vốn; đồng thời tăng cường quy mô cho vay margin để đem lại lợi nhuận.

c. Hoạt động Dịch vụ ngân hàng đầu tư:

- Đầu tư vào đội ngũ nhân sự về cả số lượng và chất lượng với năng lực phân tích đầu tư, đánh giá hiệu quả các cơ hội đầu tư, cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chất lượng cao;
- Tập trung đẩy mạnh và đa dạng hóa việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp như: Tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành cổ phiếu ra công chúng, dịch vụ tổ chức đại hội đồng cổ đông, thoái vốn, tái cấu trúc, cơ phiên hóa ...

d. Hoạt động hợp tác với các đối tác nước ngoài: tăng cường xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài là các Công ty chứng khoán, Công ty tài chính có thị phần lớn tại các thị trường Trung Quốc, Singapore, Đài Loan... Từ đó khẳng định thương hiệu và mở rộng thị phần của Công ty trên thị trường.

e. Giải pháp về vận hành:

- Tối ưu hóa các quy trình nghiệp vụ nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả;
- Thực hiện rà soát quy định nghiệp vụ, hồ sơ lưu trữ định kỳ tháng/quý/năm đảm bảo tuân thủ đúng quy định vận hành;
- Thống kê và có giải pháp, lộ trình giảm tỷ lệ lỗi nghiệp vụ;
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện hành động cụ thể nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với Khách hàng bên ngoài và Khách hàng nội bộ;
- Xây dựng và áp dụng cơ chế phân công công việc, phân cấp quản lý và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện công việc;
- Tối ưu hóa nguồn lực nhân sự đảm bảo tăng năng suất lao động.

f. Giải pháp về công nghệ thông tin:

- Đảm bảo ổn định hệ thống, không để phát sinh lỗi giao dịch;
- Ứng dụng số hóa vào hoạt động kinh doanh và quản trị, chuyển đổi số toàn diện hướng tới gia tăng tiện ích và trải nghiệm cho khách hàng;
- Hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm EVS trên nền tảng số; thúc đẩy các kênh bán hàng tập trung để cung cấp sản phẩm toàn diện nhất cho khách hàng;

g. Công tác quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm phục vụ công tác quản trị hiệu quả và nâng cao tính chuyên nghiệp trong quá trình phục vụ khách hàng;
- Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật cũng như quy trình nội bộ;
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nội bộ và bên ngoài, xây dựng thương hiệu, quản lý và đảm bảo công tác an toàn thông tin;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, đội ngũ gắn kết với tinh thần làm việc chính trực, minh bạch, duy trì sức mạnh tập thể
- Xây dựng chính sách khen thưởng, phục lợi, lộ trình thăng tiến để khuyến khích Cán bộ nhân viên gắn bó và làm việc tốt.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Công ty cùng các cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty đầy đủ.
- b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: EVS luôn tích cực, chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sẻ chia đối với những hoàn cảnh khó khăn. Trong năm 2023, nhiều hoạt động thiện nguyện đã được Công ty triển khai như:
 - Tổ chức quyên góp cho Quỹ thiện nguyện xây dựng trường học vùng cao “Tiếp bước em đến trường”, phối hợp với Đoàn Thanh niên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị doanh nghiệp xây dựng điểm trường Giảng Păng thuộc Trường Mầm non Sùng Đô, xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái;
 - Gây quỹ ủng hộ các nạn nhân vụ cháy chung cư mini tại Khương Hạ (Thanh Xuân – Hà Nội);
 - Tổ chức chương trình “Giáng sinh yêu thương”, trao tặng những phần quà ý nghĩa cho các bệnh nhi và gia đình đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- ❖ **Môi giới chứng khoán**

Hoạt động môi giới chứng khoán vẫn là một trong số các mảng kinh doanh truyền thống của EVS, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán chiếm hơn 7% tổng doanh thu hoạt động năm 2023 (2022: 8%). Tính đến 31/12/2023, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại EVS là 14.410 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2023 là 699 tài khoản, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2023 là 20.282 tỷ đồng, giảm 67,19% so với con số cùng kỳ năm 2022.

❖ **Phân tích & Tư vấn đầu tư**

Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch cùng các bản tin chứng khoán hàng ngày góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi giới và khách hàng cá nhân, tổ chức của Công ty. Chú trọng xây dựng các báo cáo lựa chọn tuần, báo cáo ngành/mã cổ phiếu có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ yêu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng. Trong năm, Công ty đã đầu tư và phát triển chuyên sâu vào đội ngũ nghiên cứu phân tích chất lượng cao, mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh, tư vấn đầu tư cho khách hàng hiệu quả.

❖ **Hoạt động đầu tư (tự doanh)**

Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường và doanh nghiệp. Trong năm 2023, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 320,89 tỷ đồng giảm 37,67% so với 514 tỷ đồng của năm 2022.

❖ **Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, các tổ chức và cá nhân để có phương án sử dụng nguồn hiệu quả nhất cho các sản phẩm tài chính. Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2023 là 158 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 146 tỷ đồng, các khoản cho vay hoạt động ứng trước tiền bán là 10,5 tỷ đồng. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 31,76 tỷ đồng, giảm 74,69% so với số cùng kỳ năm 2022, đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động năm 2023 của Công ty. Cùng với đó, kỷ luật quản trị rủi ro giúp Công ty quản trị các rủi ro trong hoạt động cho vay margin.

❖ **Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư**

Trong năm 2023, hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư của EVS tiếp tục được củng cố và hoàn thiện. Bên cạnh việc tập trung triển khai hoàn thành các hợp đồng đã ký kết, EVS tiếp tục duy trì chăm sóc khách hàng truyền thống, đẩy mạnh phát triển khách hàng mới là các đối tác nước ngoài chủ yếu tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore. Công ty cũng chú trọng xây dựng danh mục khách hàng doanh nghiệp với các ngành nghề khác nhau, mở ra nhiều cơ hội để phát triển hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư. Các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp tập trung trong năm 2023 chủ yếu là tư vấn chào bán cổ phiếu, bán phần vốn của các doanh nghiệp Nhà Nước, tư vấn tổ chức đại hội đồng cổ đông cho các công ty niêm yết/đăng ký giao dịch, tư vấn đăng ký công ty đại chúng và tư vấn niêm yết/đăng ký giao dịch... cho các doanh nghiệp.

Những khó khăn của thị trường chứng khoán trong năm 2023 đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư của Công ty. Kết thúc năm 2023, doanh thu hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 1,4 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT Công ty tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc để triển khai đúng việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Các mặt hoạt động kinh doanh được Ban Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ lên HĐQT và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động, có nhiều giải pháp vận hành và có nhiều cố gắng nỗ lực phù hợp với khó khăn, thách thức trong năm 2023.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp, ra nghị quyết, chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt các nội dung của nghị quyết Hội đồng Quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật; nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới, nghiên cứu, tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ EVS có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với tình hình thị trường thực tế; tiếp tục triển khai các sản phẩm và hệ thống giao dịch trái phiếu, triển khai kinh doanh chứng khoán phái sinh, tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin nâng cao năng lực cạnh tranh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết tính đến ngày 31/12/2024		Chức danh quản lý tại các công ty khác
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	
01	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	6.503.840	3,94%	- CT HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Chia sẻ - TV HĐQT Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ninh - TV HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp chế tạo ô tô Hồng Đức - TV HĐQT Công ty Cổ phần sản xuất Ô tô Hồng Đức - Cổ đông lớn Công ty CP Công nghiệp chế tạo ô tô Bách Việt - PCT HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Gami.

02	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%	Không
03	Đỗ Thị Hồng Hải	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	TV HĐQT Công ty TNHH KY Consultant GD Công ty Cổ phần Điện tử
04	Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	16.000.000	9,71%	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí Tuệ Việt Nam
05	Vũ Hải Anh	Thành viên HĐQT	8.010.400	4,86%	Không
06	Nguyễn Thanh Chung	Thành viên HĐQT	432.376	0,26%	Không
07	Hoàng Đôn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	Người đại diện theo Pháp luật của Văn phòng Luật sư/Công ty Luật TNHH MTV M&A CT HĐQT Công ty cổ phần Tư Vấn B'Lao Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây Lắp SRE
08	Ngô Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	0	0%	Giám đốc, Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Truyền thông Vọng Đức
09	Lê Thảo Anh	Thành viên HĐQT	0	0%	Không
10	Trần Đình Cường	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	TGD Công ty Cổ phần sản xuất Ô tô Hồng Đức TV HĐQT Công ty Cổ phần Gami Hospitality Đại diện theo PL, chủ sở hữu CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ G-HOLDING Cổ đông Công ty CP Tài Chính và Phát triển Doanh Nghiệp (FBS) Thành viên góp vốn, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH KY Consultant
11	Nguyễn Xuân Hà	Thành viên HĐQT	0	0%	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Công nghệ Phú Bình CT.HĐQT, Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty Công ty CP Viện Phát Triển trí tuệ Toàn Diện

					CT.HĐQT, cổ đông của Công ty Công ty cổ phần Gami Hội An GD - Người Đại diện theo pháp luật Công ty Công ty TNHH Ký Ước Hội An TV.HĐQT kiêm Phó TGD Công ty Công ty Cổ phần Gami Hospitality Giám đốc CN Hội An Công ty Cổ phần Quản lý công viên chủ đề Gami Cổ đông Công ty CP Tài Chính và Phát triển Doanh Nghiệp (FBS) Cổ đông Công ty cổ phần khách sạn Fusion Suites Sài Gòn
--	--	--	--	--	--

b)

Các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng Đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng Đầu tư tính đến thời điểm hiện tại cụ thể như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ
I	Ủy ban Kiểm toán	
1	Bà Đỗ Thị Hồng Hải	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Hải Châu	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
II	Hội đồng Đầu tư	
1	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch Hội đồng Đầu tư
2	Vũ Mạnh Tiến	Thành viên Hội đồng Đầu tư
3	Nguyễn Thành Chung	Thành viên Hội đồng Đầu tư
4	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng Đầu tư
5	Mai Trung Dũng	Thành viên Hội đồng Đầu tư

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các công việc của Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm 2023 tập trung đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, đồng thời, tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Tổng giám đốc được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.

HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty thực hiện các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của năm 2023, thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà Nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động của Công ty.

▪ **Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2023:**

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	37	37/37	
2	Nguyễn Thành Chung	37	35/37	Lý do sức khỏe
3	Đỗ Thị Hồng Hải	37	37/37	
4	Vũ Mạnh Tiến	37	36/37	Lý do sức khỏe
5	Vũ Hải Anh	37	37/37	
6	Phạm Hồng Minh	10	10/37	Là TV HĐQT bắt đầu từ 02/11/2023 sau khi ĐHCĐ bất thường được tổ chức
7	Trần Đình Cường	10	10/37	Là TV HĐQT bắt đầu từ 02/11/2023 sau khi ĐHCĐ bất thường được tổ chức
8	Ngô Thanh Tùng	10	10/37	Là TV HĐQT bắt đầu từ 02/11/2023 sau khi ĐHCĐ bất thường được tổ chức
9	Hoàng Đôn Hùng	10	10/37	Là TV HĐQT bắt đầu từ 02/11/2023 sau khi ĐHCĐ bất thường được tổ chức
10	Nguyễn Xuân Hà	10	10/37	Là TV HĐQT bắt đầu từ 02/11/2023 sau khi ĐHCĐ bất thường được tổ chức
11	Lê Thảo Anh	10	10/37	Là TV HĐQT bắt đầu từ 02/11/2023 sau khi ĐHCĐ bất thường được tổ chức

▪ **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	09/01/2023	Ban hành chính sách quản trị rủi ro của Công ty CP Chứng khoán Everest năm 2023	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Bổ nhiệm ông Lê Minh Khuê làm Phó Tổng Giám đốc của Công ty CP Chứng khoán Everest	100%
3	02A/2023/NQ - HĐQT	01/02/2023	Miễn nhiệm ông Nguyễn Ngọc Khánh –Chánh VP HĐQT, bổ nhiệm bà Lê Thảo Anh làm Chánh VP HĐQT, bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Khánh chức vụ Cố vấn pháp lý HĐQT	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	03/2023/NQ-HĐQT	22/02/2023	Phê duyệt việc bán lại trước hạn trái phiếu Tiến Trường cho Tổ chức phát hành	100%
5	04/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Miễn nhiệm GD chi nhánh Bà Triệu ông Nguyễn Thanh Lâm và bổ nhiệm ông Lê Minh Khuê làm GD chi nhánh Bà Triệu	100%
6	05/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
7	06/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	Đề cử người đại diện phần vốn của EVS tại Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ninh	100%
8	07/2023/NQ-HĐQT	27/04/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Châu hiện đang là Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị	100%
9	07A/2023/NQ-HĐQT	27/04/2023	Phân bổ thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023.	100%
10	08/2023/NQ-HĐQT	09/05/2023	Miễn nhiệm GD chi nhánh Bà Triệu đối với ông Lê Minh Khuê và bổ nhiệm ông Đoàn Gia Tùng làm giám đốc chi nhánh Bà Triệu	100%
11	09/2023/NQ-HĐQT	09/05/2023	Thông qua giao dịch giữa EVS và Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và chất đốt Đồng Nai (DBFC)	100%
12	01/2023/QĐ-HĐQT	09/05/2023	Bổ nhiệm ông Đoàn Gia Tùng làm giám đốc chi nhánh Bà Triệu	100%
13	12/2023/NQ-HĐQT	21/06/2023	Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn	100%
14	13/2023/NQ-HĐQT	23/06/2023	Phê duyệt chủ trương bán 16.907 trái phiếu TITCH2124001 do EVS sở hữu	100%
15	14/2023/NQ-HĐQT	29/06/2023	Phê duyệt chi tiết phương án bán 16.907 trái phiếu TITCH2124001 do EVS sở hữu	100%
16	15/2023/NQ-HĐQT	29/06/2023	Thông qua giao dịch giữa EVS và Công ty TNHH KỸ Consultant (người có liên quan của bà Đỗ Thị Hồng Hải)	100%
17	16/2023/QĐ-HĐQT	17/07/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Phi Long giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
18	17/2023/NQ-HĐQT	17/07/2023	Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn chủ sở hữu	100%
19	18/2023/QĐ-HĐQT	18/07/2023	Phê duyệt về việc giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Người được Tổng Giám đốc ủy quyền đại diện cho EVS với vai trò Người sở hữu Trái phiếu CLACH2124001 và CLACH2125002 để tham gia và	80%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			biểu quyết thông qua toàn bộ nội dung điều chỉnh ngày thanh toán lãi, lãi suất ngày thanh toán lãi, lãi suất, các điều kiện, điều khoản có liên quan của Trái phiếu CLACH2124001 và CLACH2125002 và các nội dung tương ứng tại văn bản, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Trái phiếu CLACH2124001 và CLACH2125002 tại Hội nghị Người sở hữu trái phiếu đối với mã Trái phiếu CLACH2124001 và CLACH2125002 do Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm phát hành	
20	19/2023/NQ-HĐQT	22/08/2023	Áp dụng mô hình cơ cấu tổ chức Công ty theo Sơ đồ mới	100%
21	20/2023/QĐ-HĐQT	08/09/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Nguyễn Thành Chung	100%
22	21/2023/QĐ-HĐQT	08/09/2023	Thông Qua việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest – Chi nhánh Sài Gòn đối với ông Nguyễn Thành Chung	100%
23	21A/2023/QĐ-HĐQT	08/09/2023	Thông qua việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông Nguyễn Thành Chung	100%
24	22/2023/QĐ-HĐQT	08/09/2023	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc - người đại diện theo pháp luật đối với ông Phạm Hồng Minh	100%
25	23/2023/QĐ-HĐQT	08/09/2023	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Everest – Chi nhánh Sài Gòn đối với ông Phạm Hồng Minh	100%
26	24/2023/NQ-HĐQT	11/09/2023	Quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	100%
27	25/2023/QĐ-HĐQT	04/10/2023	Thông qua thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
28	26/2023/NQ-HĐQT	12/10/2023	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và thông qua nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	100%
29	27/2023/NQ-HĐQT	16/10/2023	Thông qua việc đăng ký trái phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại HNX đối với trái phiếu phát hành theo Phương án phát hành được HĐQT Công ty thông qua theo Nghị quyết HĐQT số 15/2022/NQ-HĐQT	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
30	28/2023/NQ-HĐQT	24/10/2023	Thông qua việc thay đổi địa điểm của Chi nhánh Bà Triệu	80%
31	29/2023/QĐ-HĐQT	24/10/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Đoàn Gia Tùng	100%
32	30/2023/NQ-HĐQT	24/10/2023	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Lê Mạnh Dân	100%
33	31/2023/QĐ-HĐQT	02/11/2023	Ban hành “ Quy chế quản trị nội bộ Công ty”	100%
34	32/2023/QĐ-HĐQT	02/11/2023	Ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị”	100%
35	34/2023/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng HĐQT đối với bà Lê Thảo Anh	100%
36	35/2023/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc giữ chức vụ Chánh Văn phòng HĐQT	100%
37	36/2023/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty đối với bà Lê Thảo Anh	100%
38	37/2023/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty	100%
39	38/2023/QĐ-HĐQT	27/11/2023	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Nguyễn Trãi	100%
40	39/2023/QĐ-HĐQT	29/11/2023	Thông qua phương án tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) năm 2024	100%
41	40/2023/QĐ-HĐQT	07/12/2023	Thông qua giao dịch giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest và Công ty TNHH KY Consultant – Người có liên quan của người nội bộ Công ty	100%
42	02B/2023/QĐ-HĐQT	11/12/2023	Thông qua Quy định tổ chức và hoạt động của Thường trực HĐQT	100%
43	41/2023/QĐ-HĐQT	14/12/2023	Thông qua việc bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán cho các chi nhánh	100%
44	02C/2023/NQ-HĐQT	20/11/2023	Thành lập Thường trực HĐQT	100%
45	42/2023/QĐ-HĐQT	14/12/2023	Thông qua Chính sách Quản trị rủi ro năm 2024	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
46	43/2023/QĐ-HDQT	18/12/2023	Thông qua việc chấp thuận điều chỉnh các điều kiện và điều khoản liên quan của Trái phiếu CLACH2124001, Trái phiếu CLACH2125002 do Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm phát hành	100%

d) Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Trong cơ cấu thành viên HĐQT của EVS hiện nay có 3/11 thành viên HĐQT đủ tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT, phù hợp với quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020. Thành viên độc lập HĐQT của Công ty là Bà Đỗ Thị Hồng Hải, ông Hoàng Đôn Hùng và ông Trần Đình Cường.

Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong năm 2023: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, các văn bản định chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán đã lập báo cáo hoạt động bao gồm các nội dung về kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty và các nội dung khác theo quy định để báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

e) Hoạt động của các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị

▪ Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

✓ Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán bao gồm các nội dung chính sau:

- Giám sát, thẩm định của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Xây dựng và kiến nghị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.

✓ Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2023:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đỗ Thị Hồng Hải	2	2/2	100%	
2	Nguyễn Hải Châu	2	2/2	100%	

Nội dung chi tiết của các cuộc họp Ủy ban Kiểm toán trong năm 2023 như sau:

- Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;

- Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2023;
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty;
- Kết quả kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2023;
- Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty năm 2024.

▪ **Hoạt động của Hội đồng Đầu tư**

✓ Hoạt động của Hội đồng Đầu tư bao gồm các nội dung chính sau:

- Hội đồng đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị, chuyên trách và giúp việc cho HĐQT về công tác đầu tư nhằm mục đích định hướng, thúc đẩy và phát triển hoạt động đầu tư của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.
- Tham mưu và đưa ra khuyến nghị cho HĐQT trong việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung định hướng, chiến lược hoạt động đầu tư, chính sách đầu tư, các cơ chế hoạt động, quản lý đầu tư, các quy chế, quy trình, quy định... và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động đầu tư phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh tại EVS và chủ trương, chính sách của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật;
- Đề xuất các cơ hội, phương án đầu tư trình HĐQT thông qua;
- Quyết định các khoản đầu tư trong phạm vi ủy quyền/phân công của HĐQT theo Quy chế đầu tư, các văn bản có liên quan của Công ty và quy định của pháp luật;
- Rà soát, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, cơ chế hoạt động đầu tư của EVS để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định, quy trình, chính sách đầu tư của Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động đầu tư do Tổng Giám đốc thực hiện;
- Các hoạt động khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của Công ty và pháp luật.

✓ Các cuộc họp của Hội đồng Đầu tư trong năm 2023:

STT	Thành viên Hội đồng Đầu tư	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	1	1/1	100%	
2	Vũ Mạnh Tiến	1	1/1	100%	
3	Nguyễn Thành Chung	1	1/1	100%	
4	Ngô Thị Thu Hương	1	1/1	100%	
5	Mai Trung Dũng	1	1/1	100%	

f) **Đào tạo về quản trị công ty:**

Các thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty được khuyến khích tham dự các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị Công ty. Các khóa học đã tham gia:

- Đào tạo ứng dụng chuyên đổi số
- Các khóa học chuyên môn về Chứng khoán

2. Ủy ban Kiểm toán

Như đã được nêu chi tiết tại điểm e, mục V/1 Báo cáo thường niên này.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Chế độ lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban Tổng Giám đốc được hưởng lương, thưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với chính sách lương, thưởng của Công ty, cụ thể Quỹ lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 là 13.569.311.360 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan tới các đối tượng này trong năm 2023:

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn/Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
2	Vũ Thị Thanh Hằng	Là Người nội bộ của Công ty	89.200	0.09%	0	0%	- Bán cổ phiếu (ngày 12/07/2023): 89.200 cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Bích Hằng	Là Người nội bộ của Công ty	69.500	0.07%	0	0%	- Bán cổ phiếu (ngày 12/07/2023): 69.500 cổ phiếu
4	Ngô Thị Thu Hương	Phó tổng GD - Là Người nội bộ của Công ty	109.312	0.07%	0	0%	- Bán cổ phiếu (ngày 04/10/2023): 109.312 cổ phiếu
5	Công ty cổ phần khách sạn fusion suites Sài Gòn	Là người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn công ty (Ông Nguyễn Xuân Hà là TV HĐQT Công ty cổ phần khách sạn fusion suites Sài Gòn	32.000.000	19.42%	0	0%	Bán cổ phiếu (ngày 26/12/2023): 109.312 cổ phiếu

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn/Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
		Gòn cũng là TV HĐQT Công ty.					

c) Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ:

SIT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Giao dịch
1	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Ông Lê Minh Khuê (Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Everest) hiện là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Công ty Cổ phần chứng khoán Everest ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn hỗ trợ thủ tục tổ chức Đại hội đồng Cổ đông và tư vấn phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (DBFC). Giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế VAT): 80.000.000 VND
2	Công ty TNHH KY Consultant	Bà Đỗ Thị Hồng Hải (Thành viên độc lập HĐQT của Công ty CP Chứng khoán Everest) là thành viên góp vốn của Công ty TNHH KY Consultant	- Thỏa thuận về việc sử dụng cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quốc Dân (mã NVB) thuộc sở hữu của Công ty TNHH KY Consultant làm tài sản bảo đảm cho giao dịch mua bán giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Everest và Công ty cổ phần đầu tư thương mại Toàn Xuân Thịnh
3	Công ty TNHH KY Consultant	Bà Đỗ Thị Hồng Hải (Thành viên độc lập HĐQT của Công ty CP Chứng khoán Everest) là thành viên góp vốn của Công ty TNHH KY Consultant và ông Trần Đình Cường (Thành viên độc lập HĐQT của Công ty CP Chứng khoán Everest) là thành viên góp vốn, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty	- Thỏa thuận về việc sử dụng cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quốc Dân (mã NVB) thuộc sở hữu của Công ty TNHH KY Consultant làm tài sản bảo đảm cho giao dịch mua bán giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Everest và Công ty cổ phần đầu tư thương mại Toàn Xuân Thịnh

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Giao dịch
		TNHH KY Consultant	
4	Nguyễn Hải Châu	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 169.884.000 đồng.
5	Đỗ Thị Hồng Hải	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 64.000.000 đồng.
6	Vũ Hải Anh	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 32.000.000 đồng.
7	Vũ Mạnh Tiến	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 32.000.000 đồng.
8	Nguyễn Thành Chung	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 23.142.500 đồng.
9	Hoàng Đôn Hùng	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 160.000.000 đồng.
10	Nguyễn Xuân Hà	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 18.000.000 đồng.
11	Ngô Thanh Tùng	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 18.000.000 đồng.
12	Lê Thảo Anh	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 10.000.000 đồng.
13	Trần Đình Cường	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2023: 80.000.000 đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 270324.028/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest được lập ngày 27 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 49, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

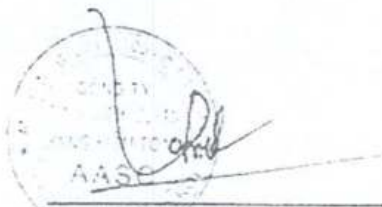
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Tuấn Anh

Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2023-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Đỗ Hoàng Hải

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5220-2020-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

a) Báo cáo tình hình tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 5, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.248.864.756.038	2.386.420.443.115
110	I. Tài sản tài chính		2.246.133.529.090	2.383.831.737.154
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	120.456.160.950	148.573.649.746
111.1	1.1 Tiền		120.456.160.950	148.573.649.746
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	1.608.753.818.546	1.865.729.437.487
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	-	55.000.000.000
114	4. Các khoản cho vay	5	158.241.058.523	243.616.529.872
115	5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5	30.310.000.000	30.310.000.000
116	6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(8.958.251.636)	(9.469.397.485)
117	7. Các khoản phải thu	7	331.442.223.732	37.939.218.959
117.1	7.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		206.743.333.039	-
117.2	7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		124.698.890.693	37.939.218.959
117.3	7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		124.698.890.693	37.939.218.959
118	8. Tra trước cho người bán		8.727.538.000	10.586.566.483
119	9. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	7	1.523.194.456	1.564.395.372
120	10. Các khoản phải thu khác	7	3.806.519	5.336.720
129	11. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(4.366.000.000)	(24.000.000)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		2.731.226.948	2.588.705.961
131	1. Tam ứng		274.711.100	124.828.500
133	2. Chi phí tra trước ngắn hạn	9	2.425.515.848	2.427.877.461
134	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10	31.000.000	36.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		107.632.005.536	68.540.637.658
210	I. Tài sản tài chính dài hạn		50.883.161.094	-
211	1. Các khoản phải thu dài hạn	7	50.883.161.094	-
220	II. Tài sản cố định		25.834.335.385	31.753.874.963
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	15.551.052.651	19.292.557.766
222	- Nguyên giá		37.648.963.176	39.147.588.476
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(22.097.910.525)	(19.855.030.710)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	10.283.282.734	12.461.317.197
228	- Nguyên giá		25.082.208.497	25.085.708.497
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.798.925.763)	(12.544.391.300)
250	V. Tài sản dài hạn khác		30.914.509.057	36.786.762.695
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	10	2.236.160.228	2.235.790.228
252	2. Chi phí tra trước dài hạn	9	7.688.123.483	13.696.017.095
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	13	20.990.225.346	20.854.955.372
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.356.496.761.574	2.454.961.080.773

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		404.445.856.038	532.426.416.247
310	1. Nợ phải trả ngắn hạn		401.627.992.702	520.265.319.854
311	1.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		230.801.575.548	213.154.117.315
312	1.1.1 Vay ngắn hạn	14	230.801.575.548	213.154.117.315
316	2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	15	75.000.000.000	130.280.000.000
318	3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16	61.013.094.519	80.440.620.949
320	4. Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.689.034.076	49.501.174.628
321	5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		529.500.000	540.000.000
322	6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	9.043.780.874	14.310.454.301
323	7. Phải trả người lao động		605.747.198	745.664.730
324	8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		232.241.022	196.921.440
325	9. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	11.862.418.437	20.849.103.234
329	10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	1.275.391.523	2.357.753.475
331	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9.575.209.505	7.889.509.782
340	II. Nợ phải trả dài hạn		2.817.863.336	12.161.096.393
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	40	2.817.863.336	12.161.096.393
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.952.050.905.536	1.922.534.664.526
410	1. Vốn chủ sở hữu	21	1.952.050.905.536	1.922.534.664.526
411	1.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.648.006.180.000	1.270.004.000.000
411.1	1.1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		1.648.006.180.000	1.030.004.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.648.006.180.000	1.030.004.000.000
411.2	1.1.2 Thặng dư vốn cổ phần		-	240.000.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		-	27.107.220.603
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		-	27.107.220.603
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		304.044.725.536	598.316.223.320
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		294.718.071.991	551.616.637.518
417.2	4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		9.326.653.545	46.699.585.772
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		<u>2.356.496.761.574</u>	<u>2.454.961.080.773</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOẢN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành		164.800.618	103.000.400
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	22	283.578.310.000	204.247.790.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	23	1.530.000	1.530.000
010	4. Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	24	2.344.000.000	27.000.000.000
012	5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	25	1.266.950.270.000	1.376.140.270.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	26	5.031.598.740.000	5.638.403.970.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		3.908.263.100.000	4.191.232.510.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		61.291.000.000	434.326.690.000
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		1.049.126.800.000	924.501.630.000
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		530.890.000	35.560.890.000
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		14.386.950.000	52.782.250.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	27	18.152.520.000	18.152.520.000
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		18.002.520.000	18.002.520.000
022.4	b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ		150.000.000	150.000.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	28	70.564.810.000	44.845.040.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 5, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường 1, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
026	4. Tiền gửi của khách hàng	29	154.022.097.537	154.014.918.345
027	4.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		65.279.279.037	85.905.762.795
029	4.2. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		88.741.818.500	68.108.155.550
029.1	a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		88.741.818.500	68.108.155.550
030	4.3. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		1.000.000	1.000.000
031	5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	30	154.021.097.537	154.013.918.345
031.1	5.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		153.993.815.337	154.011.393.682
031.2	5.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		27.282.200	2.524.663
035	6. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	31	1.000.000	1.000.000

Bùi Thị Yên
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng

Phạm Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

b) Báo cáo kết quả hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2023

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)		320.892.841.883	514.841.854.112
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	33.a)	35.835.999.344	195.192.215.155
01.2	b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	33.b)	105.770.561.366	233.549.635.747
01.3	c. Có tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	33.c)	179.286.281.173	86.100.003.210
02	1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	33.c)	88.493.150	2.633.308.221
03	1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	33.c)	31.757.773.176	125.489.152.210
06	1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		26.627.240.435	76.691.226.973
07	1.5. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		800.000.000	168.759.060.000
09	1.6. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		1.872.712.034	2.524.918.444
10	1.7. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		613.409.126	5.496.363.637
11	1.8. Thu nhập hoạt động khác	33.d)	338.996.784	9.114.947.623
20	Cộng doanh thu hoạt động		382.991.466.588	905.550.831.220
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)		191.148.900.329	486.301.529.039
21.1	a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	33.a)	38.662.173.679	62.486.357.270
21.2	b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	33.b)	152.486.726.650	423.815.171.769
24	2.2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		(511.145.849)	5.848.892.113
26	2.3. Chi phí hoạt động tự doanh		2.555.736.727	4.116.291.757
27	2.4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		35.263.519.858	80.065.086.169
28	2.5. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		2.899.480.814	132.341.540.271
30	2.6. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		1.888.720.842	2.563.688.705
31	2.7. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		11.903.690.264	1.966.763.693
32	2.8. Chi phí các dịch vụ khác	34	13.320.977.322	19.478.456.807
40	Cộng chi phí hoạt động		258.469.880.307	732.682.248.555
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
42	3.1. Doanh thu, dự thu có tức, lãi tiền gửi ngân hàng không có định		1.579.080.697	3.057.932.860
44	3.2. Doanh thu khác về đầu tư		10.733.291.864	20.918.893.796
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		12.312.372.561	23.976.826.656

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2023

Mã số	CHI TIẾT	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	36		
52	4.1 Chi phí lãi vay		32.518.333.444	53.794.556.057
55	4.2 Chi phí tài chính khác			3.406.597.415
60	Cộng chi phí tài chính		32.518.333.444	57.201.153.472
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOẢN	37	61.330.734.758	48.372.354.621
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		42.984.890.640	91.271.901.228
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	8.1 Thu nhập khác	38	293.581.818	246.227.273
72	8.2 Chi phí khác	39	505.813.803	631.914.159
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(212.231.985)	(385.686.886)
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		42.772.658.655	90.886.214.342
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		89.488.823.939	281.151.750.364
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(46.716.165.284)	(190.265.536.022)
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	40	9.459.649.588	14.950.853.203
100.1	10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	40.1	18.802.882.645	53.003.960.408
100.2	10.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	40.2	(9.343.233.057)	(38.053.107.205)
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		33.313.009.067	75.935.361.139
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng 1 cổ phiếu)	43	202	461

Bùi Thị Yến
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng

Phạm Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHI TIẾT	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
	1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		42.772.658.655	90.886.214.342
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		40.531.601.021	60.841.511.831
03	- Khấu hao tài sản cố định		5.996.039.578	4.485.087.430
04	- Các khoản dự phòng		3.830.854.151	5.848.892.113
06	- Chi phí lãi vay		32.518.333.444	53.794.856.057
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.813.626.152)	(3.287.023.769)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		152.486.726.650	423.815.171.769
11	- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		152.486.726.650	423.815.171.769
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(105.770.561.366)	(233.549.635.747)
19	- Lãi đánh giá lợi giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(105.770.561.366)	(233.549.635.747)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(121.876.655.741)	308.647.345.608
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		210.259.453.657	(937.784.352.609)
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HIM)		(55.000.000.000)	(55.000.000.000)
33	- Tăng (giảm) các khoản cho vay		85.375.491.349	1.518.537.275.280
34	- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS		-	(30.310.000.000)
35	- (-) Tăng, (-) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		(206.743.333.039)	27.370.000.000
36	- (-) Tăng, (-) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(137.642.832.878)	(37.505.029.170)
37	- (-) Tăng, (-) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		30.760.916	32.186.644.628
39	- (-) Tăng, (-) giảm các khoản phải thu khác		1.530.201	13.294.663.280
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(285.152.574)	(3.107.431.363)
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(3.956.874.765)	(2.310.171.805)
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		6.010.255.225	(2.782.515.243)
43	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(23.504.607.344)	157.052.066.009
44	- Lãi vay đã trả		(37.548.143.476)	(89.525.724.122)
45	- Tăng (giảm) phải trả cho người bán		(45.587.269.669)	(15.681.658.035)
46	- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		35.319.582	3.806.460
47	- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		(564.948.728)	(6.028.871.599)
48	- Tăng (giảm) phải trả người lao động		(139.917.532)	744.664.730
50	- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác		(20.509.888.382)	(40.212.505.280)
51	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		6.430.000	-
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.112.868.334)	(15.189.383.335)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		8.143.769.219	650.640.607.803

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHI TIẾT	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(442.342.400)	(25.610.351.949)
62	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		234.545.455	229.090.909
65	3. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		1.579.080.697	3.057.932.860
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.371.283.752	(22.323.328.180)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
73	1. Tiền vay gốc		382.400.355.520	1.043.303.265.914
73.2	1.1 Tiền vay khác		382.400.355.520	1.043.303.265.914
74	2. Tiền chi trả nợ gốc vay		(420.032.897.287)	(1.728.159.148.599)
74.3	2.2 Tiền chi trả gốc nợ vay khác		(420.032.897.287)	(1.728.159.148.599)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(37.632.541.767)	(684.855.882.685)
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		(28.117.488.796)	(56.538.603.062)
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		148.573.649.746	205.112.252.808
101.1	- Tiền		148.573.649.746	205.112.252.808
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	120.456.160.950	148.573.649.746
103.1	- Tiền		120.456.160.950	148.573.649.746

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại
Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**PHÂN LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA
KHÁCH HÀNG**

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I.	Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		10.727.192.689.240	33.389.096.857.243
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(9.765.226.520.460)	(29.250.305.987.160)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		12.696.841.081.631	41.516.965.429.704
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(13.658.800.071.219)	(45.951.782.443.491)
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		33.711.028.201	925.561.639.738
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(33.711.028.201)	(977.993.334.338)
20	Tổng/giảm tiền thuần trong năm		7.179.192	(348.457.838.262)
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		154.014.918.345	502.472.756.607
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		154.014.918.345	502.472.756.607
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		85.905.762.795	224.750.899.807
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		68.108.155.550	225.289.162.200
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.000.000	52.432.694.600
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	29	154.022.097.537	154.014.918.345
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		154.022.097.537	154.014.918.345
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		65.279.279.037	85.905.762.795
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		88.741.818.500	68.108.155.550
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.000.000	1.000.000

Bùi Thị Yến
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng

Phạm Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

d) Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Báo cáo tài chính

Tầng 5, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2023

CHI TIẾT	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng giảm				Số dư cuối năm	
				Năm 2022		Năm 2023			
		01/01/2022	01/01/2023					31/12/2022	31/12/2023
		VND	VND	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.270.004.000.000	1.270.004.000.000	-	-	618.002.180.000	240.000.000.000	1.270.004.000.000	1.618.006.180.000
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.070.004.000.000	1.070.004.000.000	-	-	618.002.180.000	-	1.070.004.000.000	1.618.006.180.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần		240.000.000.000	240.000.000.000	-	-	-	240.000.000.000	240.000.000.000	-
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		6.000.000.000	27.107.220.603	21.107.220.603	-	-	27.107.220.603	27.107.220.603	-
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		6.000.000.000	27.107.220.603	21.107.220.603	-	-	27.107.220.603	27.107.220.603	-
4. Lợi nhuận chưa phân phối		585.702.523.990	598.316.223.320	75.935.361.139	63.321.661.809	87.527.450.273	381.798.948.057	598.316.223.320	304.044.725.536
4.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		386.790.509.401	551.616.637.548	228.147.789.956	63.321.661.809	124.900.382.500	381.798.948.057	551.616.637.548	294.718.071.991
4.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		198.912.014.589	46.699.585.772	(152.212.428.817)	-	(37.372.932.227)	-	46.699.585.772	9.326.653.545
TỔNG CỘNG		1.867.706.523.990	1.922.534.664.526	118.149.802.345	63.321.661.809	705.529.630.273	676.013.389.263	1.922.534.664.526	1.952.050.905.536

Bùi Thị Yên
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng

Phạm Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

e) Thuyết minh Báo cáo tài chính: Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm.

Hà Nội, ngày .15.. tháng .4.. năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
EVEREST
Q. HAI BÀ TRUNG - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Phi Long

